

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 19/2022/DS-ST

Ngày 17 - 3 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- Ông Nguyễn Kỳ Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Diễm T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp P1, xã Đ, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn H (có tên thường gọi là QH), sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo các liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Do có mối quan hệ bạn bè thân thiết vào ngày 26-4-2021 (nhằm ngày 15-3-2021 âm lịch) anh Lê Văn H (tên thường gọi là QH) có tham gia đây hui trị giá 3.000.000 đồng do chị Huỳnh Thị Diễm T làm chủ hui. Hui mở ngày 15-3-2021 âm lịch, hui gồm có 25 phần, anh H tham gia 02 phần, mỗi tháng khai hui một lần. Chị T có lập danh sách hui theo dõi quá trình tham gia của các hui viên,

trong danh sách hội anh H tham gia lấy tên là “QH”. Hội khui đến kỳ thứ 2 vào ngày 15-4-2021 âm lịch thì anh H hốt hội với giá khui là 600.000 đồng được số tiền là 55.800.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng cho chủ hội 1.200.000 đồng, còn lại chị T giao đủ cho anh H số tiền là 54.600.000 đồng. Đến kỳ khui hội thứ 4, anh H tiếp tục hốt hội với giá khui là 730.000 đồng được số tiền là 56.670.000 đồng, trừ tiền hoa hồng cho chủ hội 1.200.000 đồng, còn lại chị T giao đủ cho anh H số tiền là 55.470.000 đồng. Sau khi hốt hai phần hội trên thì anh H không tiếp tục đóng các phần hội chết còn lại, chị T nhiều lần gặp yêu cầu anh H thực hiện đóng các phần hội còn lại nhưng anh H cố tình trốn tránh nên chị T phải đóng choàng hai phần hội trên cho anh H. Tính đến nay anh H còn nợ lại chị T hai phần hội trên tổng cộng số tiền là 110.070.000 đồng.

Nay chị T khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H trả số tiền hội đã hốt là 110.070.000 đồng (một trăm mười triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và tiền lãi tạm tính là từ ngày 15-6-2021 đến ngày 16-11-2021 là 7.150.000 đồng (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng số tiền anh H phải trả là 117.220.000 đồng (một trăm mười bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại tờ tự khai bổ sung ngày 14-02-2022, chị T yêu cầu anh Lê Văn H trả số tiền hội gốc là 110.070.000 đồng (một trăm mười triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và chị không yêu cầu tính lãi.

*** Đối với bị đơn anh Lê Văn H (tên thường gọi là QH):** Anh H đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện P, nên anh H đã biết được yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T.

Tòa án nhân dân huyện P đã ban hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập anh H tham gia phiên họp hai lần hợp lệ, nhưng anh H vắng mặt không có lý do và anh H cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Huỳnh Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H trả số tiền hội. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng góp hội. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp H, xã T, huyện P,

tỉnh Tiền Giang. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hui và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị T yêu cầu anh H trả số tiền hui là 110.070.000 đồng (một trăm mười triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự và Điều 24, Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là bản chính giấy hui 3 triệu ngày 15/3/2021 âm lịch, bản chính giấy xác nhận làm chứng của các hui viên (chị Châu Thị Ngọc H1, anh Châu Hà V, chị Hà Thị Mai H2, chị Nguyễn Thị B) ngày 21/8/2021, bản tự khai của hui viên anh Lê Hoàng P ngày 27/01/2022 (có chứng thực chữ ký tại Ủy ban nhân dân xã T), bản tự khai của hui viên chị Hà Thị Mai H2 ngày 10/02/2022 (có chứng thực chữ ký tại Ủy ban nhân dân xã T). Nội dung giấy xác nhận làm chứng của các hui viên và bản tự khai của hui viên anh Lê Hoàng P, chị Hà Thị Mai H2 đều xác nhận anh Lê Văn H (có tên thường gọi là QH) có tham gia 02 phần hui trị giá 3.000.000 đồng/phần và đã hót hui lần 1 với giá khui là 600.000 đồng vào ngày 15/4/2021 âm lịch, số tiền hót hui là 54.600.000 đồng và lần 2 đã hót hui với giá khui là 730.000 đồng vào ngày 15/6/2021 âm lịch, số tiền hót hui là 55.470.000 đồng.

Đối với anh Lê Văn H là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh H không tham gia các phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy chị Huỳnh Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn H trả số tiền hui 110.070.000 đồng (một trăm

mười triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận. Chị T không yêu cầu tính lãi đối với số tiền hui trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên anh H phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 24, Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Diễm T.

1. Buộc anh Lê Văn H (tên thường gọi là QH) có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Diễm T số tiền hui là 110.070.000 đồng (một trăm mười triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Văn H phải nộp 5.503.500 đồng (năm triệu năm trăm lẻ ba nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Huỳnh Thị Diễm T số tiền 2.930.500 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002854 ngày 29-11-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Chị T, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + Nguyên đơn;
- + Bị đơn;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Bé Thi